

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ TRONG ĐỐI NGOẠI, ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ VÀ VIỆC VẬN DỤNG TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

TRẦN VI DÂN*

Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhà ngoại giao kiệt xuất, người sáng lập nên ngoại giao Việt Nam hiện đại. Trên cương vị Chủ tịch Đảng và Chủ tịch nước, Người luôn quan tâm chỉ đạo công tác đối ngoại, đoàn kết quốc tế nhằm phát huy sức mạnh của dân tộc, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của các nước và nhân dân thế giới trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Xuất phát từ truyền thống ngoại giao và thực tiễn Việt Nam, Người đề xuất và xây dựng nhiều nguyên tắc, quan điểm, lý luận về thời đại, về đường lối quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Tư tưởng độc lập, tự chủ trong đối ngoại và hợp tác quốc tế đã trở thành “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt các hoạt động đối ngoại từ khi lập quốc đến nay.

1- Độc lập, tự chủ là tư duy nổi bật, nhất quán trong toàn bộ hoạt động chính trị của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Nguyên lý chủ yếu của tư tưởng đó là “muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”⁽¹⁾. Giữ vững độc lập, tự chủ vừa là đường lối, vừa là nguyên tắc bất biến để bảo vệ tốt nhất lợi ích quốc gia - dân tộc. Đó chính là kết tinh của sự nghiệp đối ngoại thời đại Hồ Chí Minh.

Theo Hồ Chí Minh, độc lập là không phụ thuộc, không bắt chước, theo đuôi, giáo điều. Tự chủ là chủ động suy nghĩ và làm chủ suy nghĩ của mình, tự chịu trách nhiệm trước nhân dân, trước đất nước, biết làm chủ bản thân và công việc. Trong quan hệ quốc tế và đối ngoại của Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định: “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển

lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào”⁽²⁾. Trong *Lời kêu gọi nhân ngày kỷ niệm Độc lập 2-9-1948*, Người khẳng định: “Độc lập mà không có quân đội riêng, ngoại giao riêng, kinh tế riêng. Nhân dân Việt Nam quyết không thềm thứ thống nhất và độc lập giả hiệu ấy”⁽³⁾. Như vậy, không chỉ dân tộc Việt Nam độc lập, tự chủ, thống nhất và toàn vẹn về lãnh thổ mà ngoại giao, đối ngoại của dân tộc cũng phải độc lập, không bị bất kỳ thế lực, lực lượng nào chi phối. Trong quan hệ giữa các đảng thuộc phong trào cộng sản, công nhân quốc

* Trung tướng, PGS, TS, Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 2, tr. 320

(2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 162, 602

tế, Người xác định: “Các đảng dù lớn dù nhỏ đều độc lập và bình đẳng, đồng thời đoàn kết nhất trí giúp đỡ lẫn nhau”⁽⁴⁾.

Độc lập, tự chủ tức là dựa vào sức mình là chính, có tham khảo, chọn lọc kinh nghiệm, bài học của quốc tế, nhưng tự mình phải suy nghĩ, tìm tòi, định ra những chủ trương, chính sách, biện pháp nhằm giải quyết công việc của đất nước, không chịu một sức ép nào từ bên ngoài, không để “biến thành một con bài trong tay người khác”. Độc lập, tự chủ là đặc trưng của bản lĩnh chính trị, đối ngoại của dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh đã kế thừa, vận dụng các giá trị ấy, vạch ra đường lối đối ngoại phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam trong bối cảnh thời đại mới.

Tinh thần độc lập, tự chủ thể hiện trong những văn kiện đầu tiên của Đảng, trong tư tưởng chỉ đạo hoạt động của Việt Minh ở giai đoạn chuẩn bị khởi nghĩa và tổng khởi nghĩa giành chính quyền, với tinh thần “đem sức ta mà giải phóng cho ta”. Do hoàn cảnh cuộc đấu tranh cách mạng của nước nhà, sau khi nhân dân giành được chính quyền tháng 8-1945, Hồ Chí Minh nhấn mạnh về chính trị, quân sự, kinh tế, nội chính và ngoại giao của ta là tự lực cánh sinh. Từ năm 1950, Hồ Chí Minh nhắc nhở: có sự chi viện của Liên Xô và Trung Quốc về vật chất, vũ khí, trang bị, ta sẽ đỡ khó khăn hơn, nhưng giành được thắng lợi phải do nỗ lực của chính bản thân ta quyết định. Khi nước ta thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, Hồ Chí Minh nêu rõ độc lập, tự chủ vẫn là “cái gốc, điểm mấu chốt” của mọi vấn đề. Người xác định, độc lập, tự chủ là một truyền thống. Người nêu mối liên hệ giữa tranh thủ viện trợ quốc tế và tự lực cánh sinh: “Các nước bạn ta, trước hết

là Liên Xô và Trung Quốc ra sức giúp đỡ ta một cách vô tư, khảng khái, để chúng ta có thêm điều kiện tự lực cánh sinh”⁽⁵⁾.

Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 đem lại bài học về tinh thần độc lập, tự chủ và hợp tác quốc tế. Các nước lớn đã tác động đến tiến trình giải quyết cuộc chiến tranh Đông Dương. Từ kinh nghiệm của Hội nghị này, đối ngoại Việt Nam đã có bước trưởng thành. Trong thời kỳ tiếp theo, đường lối độc lập, tự chủ và đoàn kết quốc tế được phát huy ở mức cao độ, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Để tăng cường thế và lực cho cách mạng Việt Nam, ngay từ năm 1954, Hồ Chí Minh đồng thời triển khai hoạt động đối ngoại trên nhiều hướng: Đấu tranh thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ; củng cố, tăng cường quan hệ và tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc, các nước trong phe xã hội chủ nghĩa; đóng góp tích cực vào việc củng cố tình đoàn kết giữa các đảng anh em và sự thống nhất trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; xây dựng quan hệ hữu nghị với hai chính phủ Vương quốc Cam-pu-chia và Lào theo 5 nguyên tắc chung sống hòa bình; tăng cường đoàn kết với phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh; tham gia vào phong trào hòa bình và dân chủ thế giới, chống đế quốc, thực dân hiếu chiến. Đó thực chất là những yếu tố khởi đầu của chính sách đa phương và đa dạng hóa quan hệ quốc tế mà Việt Nam có thể thực hiện được trong điều kiện thực tiễn quan hệ chính trị thế giới lúc bấy

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 732

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 103

giờ. Hồ Chí Minh hằng mong muốn thực hiện một chính sách đa phương, đa dạng như vậy từ sau khi nước nhà giành được độc lập năm 1945. Trong nhiều bài phát biểu, trả lời phỏng vấn sau khi nước Việt Nam giành được độc lập cũng như trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định, Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước dân chủ trên thế giới; hợp tác với mọi nước vui lòng hợp tác thật thà và bình đẳng với Việt Nam... Trong *Lời tuyên bố của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cùng Chính phủ các nước trên thế giới*, ngày 14-1-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: “Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới”⁽⁶⁾.

Độc lập, tự chủ nhằm bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc chính đáng, thực hiện các quyền dân tộc cơ bản trong điều kiện lợi ích của các dân tộc đan xen, chằng chéo. Nhưng độc lập, tự chủ và tự lực, tự cường hoàn toàn đối lập với sự biệt lập và chủ nghĩa biệt phái. Để chiến thắng những kẻ thù mạnh hơn mình gấp nhiều lần, Hồ Chí Minh luôn chủ trương tăng cường đoàn kết và tranh thủ sự hợp tác quốc tế, coi đây là vấn đề có tầm chiến lược hàng đầu trong đường lối cách mạng Việt Nam. Mục tiêu của đoàn kết và hợp tác quốc tế là tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ quốc tế, làm tăng thêm khả năng tự lực, tự cường, tạo điều kiện làm chuyển biến so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng. Vì vậy, độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường phải gắn với đoàn

kết và hợp tác quốc tế, đồng thời kết hợp với đấu tranh kiên quyết và khôn khéo để thực hiện mục tiêu của cách mạng và bảo vệ quyền lợi quốc gia. Đó là một nguyên lý cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt toàn bộ hoạt động quốc tế và ngoại giao Việt Nam, được Đảng ta nâng lên thành đường lối độc lập, tự chủ và đoàn kết quốc tế.

Với nhãn quan chiến lược sáng suốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện rất cụ thể và sâu sắc mối quan hệ biện chứng, sự gắn kết giữa độc lập, tự chủ với mở rộng và tăng cường đoàn kết, hợp tác quốc tế; giữa tự lực, tự cường với hợp tác và phát triển. Người không tuyệt đối hóa một nhân tố nào, mà đề cập rất rõ ràng, sinh động về vị trí, vai trò của từng nhân tố, của sức mạnh bên trong và sức mạnh bên ngoài. Trong mối quan hệ biện chứng đó, “độc lập, tự chủ” luôn giữ vai trò quyết định, là nền tảng vững chắc để đoàn kết quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân thế giới; đồng thời, đoàn kết, hợp tác quốc tế có ý nghĩa rất quan trọng, không thể thiếu của cách mạng Việt Nam, tạo môi trường quốc tế thuận lợi, sức mạnh tổng hợp để giữ vững độc lập, tự chủ. Mối quan hệ biện chứng giữa độc lập, tự chủ với đoàn kết, hợp tác quốc tế chính là biểu hiện cụ thể của mối quan hệ giữa sức mạnh bên trong và sức mạnh bên ngoài.

Để tăng cường đoàn kết, hợp tác quốc tế, trước hết phải phát huy độc lập, tự chủ: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”⁽⁷⁾; từ đó, Chủ tịch

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 311

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 7, tr. 445

Hồ Chí Minh chủ trương tích cực, chủ động đoàn kết, hợp tác quốc tế trên cơ sở độc lập, tự chủ, tôn trọng lẫn nhau; thực hiện phương châm “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”⁽⁸⁾, “thêm bạn, bớt thù” và “giúp bạn là tự giúp mình”. Theo Hồ Chí Minh, Việt Nam đoàn kết, hợp tác quốc tế không những để tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ mà còn có trách nhiệm ủng hộ, giúp đỡ các nước khác, thực hiện nghĩa vụ quốc tế. Vì lẽ đó, ta vừa ra sức kháng chiến, vừa tham gia phong trào ủng hộ hòa bình thế giới; đồng thời, Người chủ trương hợp tác phải đi đôi với đấu tranh: mục đích của ta là vì đoàn kết, vì đoàn kết mà phải tranh đấu; tranh đấu để đi đến đoàn kết, chứ không nói xấu ai.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân đấu không mệt mỏi cho việc tăng cường hiểu biết giữa các dân tộc, xây dựng tình đoàn kết giữa các lực lượng cách mạng và dân chủ, thúc đẩy quan hệ quốc tế hữu nghị và hợp tác giữa các quốc gia nhằm bảo vệ hòa bình và củng cố độc lập dân tộc. Người kiên quyết đấu tranh chống chiến tranh xâm lược, cường quyền, áp đặt trong quan hệ quốc tế, cũng như mọi hành động can thiệp và xâm phạm lợi ích chính đáng của các dân tộc. “Những tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc mong muốn được khẳng định bản sắc văn hóa của mình và mong muốn tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc”⁽⁹⁾.

2- Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Môi trường hòa bình thuận lợi cho phát triển, độc lập, chủ quyền, thống

nhất và toàn vẹn lãnh thổ tiếp tục được giữ vững. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu. Quan hệ với các nước láng giềng và các nước trong ASEAN được củng cố. Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với nhiều đối tác quan trọng; tích cực, chủ động tham gia các diễn đàn, tổ chức khu vực và quốc tế, nâng cao vị thế của đất nước. Đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân được triển khai đồng bộ, hiệu quả, có bước phát triển mới. Nhận thức đúng về xu thế của thời đại, về cục diện thế giới và khu vực, Đảng đã có định hướng sáng suốt và Nhà nước đã có các chính sách đúng đắn và kịp thời trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc. Nhiều chủ trương, giải pháp xử lý các vấn đề quốc gia - dân tộc - quốc tế đã tạo được sự đồng thuận cao trong toàn Đảng, toàn dân và được dư luận quốc tế ủng hộ.

Bên cạnh thuận lợi cơ bản, nhiệm vụ hội nhập quốc tế và phát triển của đất nước hiện nay vẫn đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình quốc tế, khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo giữa các nước trong khu vực diễn ra gay gắt, tiềm ẩn nguy cơ xung đột, mất ổn định. Xu hướng dân chủ hóa đời sống chính trị quốc tế, các vấn đề toàn cầu, an ninh phi truyền thống,... đặt ra không ít vấn đề liên quan đến độc lập, tự chủ của các nước, nhất là với những nước nhỏ, đang phát triển.

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 5, tr. 256

(9) Nghị quyết số 24C/18.65, của Đại hội đồng khóa họp 24 UNESCO, về kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh của Đại hội đồng khóa họp 24

Trong bối cảnh đó, chúng ta càng phải nhận thức sâu sắc và vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự chủ trong đối ngoại, hợp tác và phát triển.

Thứ nhất, giữ vững và thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết.

Việc xác định lợi ích quốc gia - dân tộc và bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc của đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế trong thời kỳ mới được coi là yêu cầu hàng đầu và là kim chỉ nam trong hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước, đồng thời là một trong những mục tiêu then chốt của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Quán triệt quan điểm độc lập, tự chủ, dựa vào sức mình là chính để quá trình mở rộng quan hệ đối ngoại, đa dạng hóa, đa phương hóa mang lại hiệu quả cao, bền vững và không làm phương hại đến chủ quyền quốc gia, bản sắc dân tộc, hội nhập mà không hòa tan, độc lập nhưng không đóng cửa, biệt lập với hành trình phát triển của nhân loại.

Thứ hai, ra sức phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, tạo sức mạnh tổng hợp của quốc gia - dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”⁽¹⁰⁾. Người đặc biệt nhấn mạnh: Ta có mạnh thì họ mới chịu đếm xỉa đến. Thực lực của ta là sức mạnh tổng hợp mọi mặt gồm cả chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... Theo đó, cần tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia. Nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia là yếu

tố quyết định thành công của quá trình hội nhập quốc tế. Đó là sức mạnh được tạo nên từ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, của khối đoàn kết toàn dân tộc, của văn hóa, con người Việt Nam; sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Thứ ba, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, coi đây là quy luật thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Sức mạnh dân tộc Việt Nam là sự tổng hợp của các yếu tố vật chất và tinh thần, truyền thống và hiện đại, là sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chính nghĩa dân tộc, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Yếu tố quyết định để phát huy sức mạnh dân tộc là giữ vững tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường. Sức mạnh dân tộc Việt Nam được phát huy ở mức cao trong thời đại Hồ Chí Minh đã đưa đất nước vượt qua những khó khăn, thử thách hiểm nghèo.

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để phát huy triệt để những thế mạnh của chính mình, tận dụng mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của các quan hệ quốc tế. Tham gia vào những hình thức tập hợp lực lượng quốc tế có lợi vừa góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, vừa tranh thủ cao độ mọi nguồn lực từ bên ngoài để kết hợp và bổ sung cho nội lực, phục vụ cho phát triển và bảo vệ đất nước. Trong quá trình ấy, cần nêu cao chính nghĩa, tính phù hợp với xu thế phát

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 147

triển của thời đại, gắn kết sự nghiệp của đất nước với những mục tiêu tiến bộ của nhân loại, chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Để tận dụng được sức mạnh thời đại nhằm bổ sung, hỗ trợ cho các tiềm năng phát triển ở trong nước, cần tranh thủ mọi hình thức tập hợp lực lượng và khai thác tính phụ thuộc và sự ràng buộc lẫn nhau về lợi ích để thêm bạn, bớt thù, hạn chế sự chống phá và làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực bên ngoài gây mất ổn định và làm suy yếu đất nước.

Tăng cường kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tranh thủ sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, cần nhìn nhận biện chứng trong sự đan xen và chuyển hóa lẫn nhau giữa đối tác và đối tượng. Theo đó, trong mỗi đối tác có thể có những mâu thuẫn với lợi ích của ta cần phải kiên quyết, kiên trì đấu tranh; trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt đồng thuận cần hợp tác; tranh thủ ngày càng tốt hơn sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cùng với tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh hợp tác tạo thế đan xen lợi ích chiến lược giữa các nước, nhất là các nước lớn, các đối tác chiến lược, các nước láng giềng và các nước trong khu vực; tránh xung đột, đối đầu, tránh bị cô lập, lệ thuộc.

Thứ tư, tiếp tục đường lối ngoại giao rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, hợp tác nhiều mặt với tất cả các nước, các tổ chức quốc tế trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, giải quyết các vấn

đề tranh chấp đang tồn tại bằng biện pháp hòa bình.

Giữ vững độc lập, tự chủ không chỉ bao gồm việc khắc phục sự lệ thuộc, chống sự áp đặt, lôi kéo, chi phối mà còn là nêu cao và phát huy tính chủ động trong việc tham gia vào các công việc chung của cộng đồng khu vực và quốc tế. Theo đó, để giữ được độc lập, tự chủ trong đối ngoại, hội nhập, chúng ta phải có tầm nhìn chiến lược, khả năng bao quát và dự liệu cả cơ hội và nguy cơ, đồng thời luôn chủ động, tích cực tham gia các cơ chế hợp tác quốc tế, đề xuất sáng kiến, đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng thể chế và kiến trúc điều tiết quan hệ quốc tế.

Thứ năm, giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước trong quá trình hội nhập và phát triển.

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, các thế lực thù địch tranh thủ mọi sơ hở của ta để chống phá, thì việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước càng cần được coi trọng. Đây là yếu tố bên trong quyết định sự thắng lợi của cách mạng, sự phát triển của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Để giữ vững sự lãnh đạo của Đảng và tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước trong hội nhập và phát triển song song với kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc thì phải tiếp tục tăng cường xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đồng thời ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; củng cố, tăng cường lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. □